

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT

Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLPT-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn M; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST, ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị N; có vợ là Trương Thị C và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017); hiện đang tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2019, Nguyễn Văn M gặp đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đám cưới của người quen ở xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. T nói có thể làm được giấy phép lái xe mô tô mà không cần phải thi nên M đã nhờ T làm cho mình 01 giấy phép lái xe thì T đồng ý với chi phí là 1.000.000đ (một triệu đồng). M đã gửi cho T 01 bản chứng minh nhân dân phô tô và cho T chụp ảnh chân dung của mình. Đến đầu năm 2020, T gửi cho M 01 giấy phép lái xe mô tô số 681412638048, ghi tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 28/10/1990, do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 21/11/2019, sau đó M đến tiệm điện thoại để nhờ chuyển vào tài khoản của T số tiền 1.000.000đ.

Ngày 27/6/2020, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49H1-417.92 đi từ huyện B, tỉnh Lâm Đồng đến thành phố G thì vi phạm luật giao thông đường bộ (trong hơi thở có nồng độ cồn chưa vượt quá 0,25mg/lít khí thở) nên đã bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố G kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô cùng giấy phép lái xe M đã nhờ T làm trước đó. Qua kiểm tra, nghi vấn giấy phép lái xe của M có dấu hiệu làm giả nên đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố G đã chuyển vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 142/GĐTL-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 681412638048 ghi tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 28/10/1990, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; ghi Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 21/11/2019 không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST, ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và 03 (ba) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 29/12/2021, bị cáo có “*Đơn kêu cứu khẩn cấp*”, nội dung: Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên đối với tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” thì bị cáo cho rằng bị cáo chỉ cung cấp thông tin, không trực tiếp làm ra tài liệu giả nên không thừa nhận bị cáo phạm vào tội này. Ngoài ra, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng, bị cáo vi phạm lần đầu, có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi nêu nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Cáo trạng số: 56/CT-VKS-GN ngày 140/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tuy nhiên đối với tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là chưa đủ các yếu tố cấu thành vì theo nguyên tắc chịu trách nhiệm độc lập trong đồng phạm, nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt thì hành vi của Nguyễn Văn M chỉ là đồng phạm giản đơn, không trực tiếp tham gia, không biết trước hậu quả sẽ xảy ra đối với tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” nên hành vi của M là độc lập và chỉ cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được chứng cứ chứng minh M có hành vi khắc, vẽ, in, đúc hoặc bằng các kỹ thuật khác để làm giả con dấu, tài liệu; ngoài ra quá trình điều tra, lấy lời khai của bị cáo không có ghi bằng, ghi hình là vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và chưa gây hậu quả, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 341, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Nguyễn Văn M đã có hành vi trao đổi, cung cấp bản phô tô giấy chứng minh nhân dân và cho đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chụp ảnh chân dung của mình để làm giả 01 giấy phép lái xe mô tô, sau đó Nguyễn Văn M sử dụng giấy phép lái xe này tham gia giao thông, vi phạm luật giao thông đường bộ và bị phát hiện, thu giữ. Như vậy, Nguyễn Văn M đã có các hành vi là “*làm giả*” và “*sử dụng*” giấy phép lái xe không phải do cơ quan nhà nước phát hành. Đối với tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và tội phạm đã hoàn thành tại thời điểm bị cáo nhận được tài liệu giả mà không phụ thuộc vào việc Cơ quan điều tra có xác định được nhân thân, lai lịch hoặc có bắt được đối tượng trực tiếp làm giả hay không. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST, ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và 03 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo. Do bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về 02 tội, theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

[3]. Bản án sơ thẩm có một số sai sót về việc áp dụng pháp luật cần chỉ ra như sau: Bị cáo bị xét xử về 02 tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” đối với cả 02 tội là không chính xác, từ đó cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại mục 4 phần I Giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, cần tách riêng Điều, khoản cụ thể để áp dụng đối với từng tội mới đảm bảo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Mặc dù bản án sơ thẩm có một số vi phạm nêu trên, tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo (không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt) và căn cứ phạm vi, thẩm quyền của cấp phúc thẩm (không làm bất lợi cho bị cáo), Tòa án cấp phúc thẩm không sửa bản án sơ thẩm mà nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm chung.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST, ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hữu